

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ thụ lý đơn số 15/2021/TL-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2021;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc “*Xin ly hôn*”.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 20 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn được quy định tại Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, các bên không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên:**

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Vũ Quỳnh N, sinh năm: 1979

Địa chỉ: số X, đường T, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người bị kiện: Anh Võ Chí H, sinh năm: 1982

Địa chỉ: số X, đường T, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

**2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Vũ Quỳnh N và anh Võ Chí H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Vũ Quỳnh N và anh Võ Chí H thống nhất thỏa thuận giao con chung là Võ Anh K, sinh ngày 01/02/2014 cho chị N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11/2021 trở đi cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Vũ Quỳnh N và anh Võ Chí H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**4.** Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định này; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- UBND phường T, tp.Đ;
- Các bên;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Thúy Ngọc**